PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Tập 192

Không chỉ Phật thường hay nói ở trong Kinh luận là chúng sanh thế gian này mê mất tự tánh, mà chúng ta cũng thường xem thấy ở trong sách của Khổng Lão Phu Tử, Mạnh Phu Tử, họ đối với mê mất tâm tánh của xã hội thời đó, tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước cũng là cảm khái ngàn vạn. Chúng ta thường hay nghe họ tán thán Nghiêu-Thuấn, Vũ-Thương, hoài niệm thời đại đó mà cảm thán thế phong nhật hạ, lòng chân thật giữa người với người dần dần tan nhạt, tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn từ từ đang thêm lớn mà lấy đó làm lo. Đây là việc của xã hội 2.500 năm trước mà những đại Thánh đại Hiền đều cảm khái như vậy. Chúng ta sanh ra sau họ 2.500 năm, hiện tại xem thấy thế giới này của chúng ta, nếu như Khổng Tử ở vào ngày nay, ông sẽ cảm tưởng như thế nào? Thích Ca Mâu Ni Phật nếu sanh vào ngày nay, Ngài sẽ có cách nghĩ như thế nào? Xem thấy vô số những chúng sanh này tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp cực trọng, Phu Tử thì không thị hiện thân phận của Phật Bồ Tát, xem thấy những người này tạo nghiệp thì có thể tưởng tượng: "*Thôi rồi! Hay là di dân đi thôi, nơi đây không thể ở được nữa*". Thế nhưng Phật Bồ Tát không như vậy, "*Phật thị môn trung, bất xả nhất nhân*", Phật Bồ Tát vẫn đến để cứu giúp xã hội này. Dùng phương pháp gì để cứu vãn? Giáo học.

"*Nhân bất học bất tri nghĩa*". Thế nào gọi là nghĩa? Việc gì đáng nên làm, việc gì không nên làm. Người không nhận qua giáo dục thì họ không hiểu, họ vô tri, họ không biết được việc gì nên làm, việc gì là không nên làm; tùy thuận phiền não tập khí của chính mình mà làm càn làm quấy, họ cho rằng họ đã làm rất chính xác, hay nói cách khác, họ đi con đường của chính họ. Người giác ngộ thì đi con đường của Thánh Hiền, đi theo Phật Bồ Tát. Chính mình không có trí tuệ, không có học vấn, tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, "*ta thích làm như thế nào thì làm như thế đó, không thích thì ta không làm*". Con đường này là tối tăm, con đường này là đi về địa ngục. Sai rồi! Chỉ có đi theo chư Phật Bồ Tát thì chúng ta mới có thể đi ra sáu cõi, ra khỏi mười pháp giới, quay về đến Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân là diệu độ trang nghiêm. Chúng ta ngày nay có thể tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát chính là diệu độ trang nghiêm. Nếu nói tùy

thuận phiền não tập khí của chính mình thì cũng trang nghiêm, nhưng mà là trang nghiêm địa ngục. Đây đều là chân thật, không phải giả.

Kinh văn từ "*trụ chân thật huệ*" đến "*trang nghiêm diệu độ*" là căn bản của Cực Lạc Tịnh Độ. Nếu như có người hỏi các vị, người tu Tịnh Độ là tu cái gì, thì các vị đem đoạn Kinh văn này đọc cho họ nghe qua là được rồi. Đây là đáp án rất chính xác. Đây cũng là tổng cương lĩnh của mười nguyện Phổ Hiền. Ở trên đại Kinh Phật nói với chúng ta, Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể viên thành Phật đạo. Có thể thấy được, hạnh Phổ Hiền là đức hạnh của Bồ Tát cứu cánh viên mãn.

Pháp môn Tịnh tông tu hạnh Phổ Hiền. Bổn Kinh vừa triển khai, phần tựa của phẩm thứ hai là "Đức Tuân Phổ Hiền", Kinh văn câu đầu tiên chỉ đem đại chúng dự hội nói ra. Phẩm thứ hai này, vừa mở đầu là chúng tại gia - mười sáu vị Bồ Tát Đẳng Giác (các Ngài là chúng tại gia, là Bồ Tát Đẳng Giác, không phải người xuất gia) "*hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*". Tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức là tu gì? "*Tu chân thật huệ, dõng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên niệm trang nghiêm diệu độ*", chính là ba câu này. Thế giới Cực Lạc do đâu mà ra? Do vậy mà thành tựu. A Di Đà Phật dẫn đầu, chư đại Bồ Tát cùng theo. Nếu chúng ta muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì cũng phải làm sự việc này, cùng các Ngài chí đồng đạo hợp, là đồng chí với A Di Đà Phật, như vậy thì chúng ta mới có thể đi được. Nếu bạn không phát tâm tu hạnh Phổ Hiền, không thể nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ thì bạn không đồng chí hướng với A Di Đà Phật, bạn cùng với mỗi một người vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều không đồng chí hướng, vậy thì không thể đi, bạn không có phần. Đến một đời nào kiếp nào, bạn lại gặp được, bạn phát ra chân tâm cùng với các Ngài chí đồng đạo hợp, thì bạn liền ngay đời đó chắc chắn vãng sanh. Chỗ này phải đặc biệt ghi nhớ.

Không thể trụ phiền não, cũng chính là nói trong tâm không nên có phiền não, không nên có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong tâm chỉ có thể có chân thật huệ. Chúng ta phải ở ngay chỗ này mà hạ công phu. **Chân thật huệ là gì? Chân thật huệ là "Nam Mô A Di Đà Phật".** Ở mọi lúc vào mọi nơi, một câu Phật hiệu này không thể gián đoạn. Trong miệng không niệm thì không hề gì, thế nhưng ở trong tâm phải thật có thì chúng ta mới quyết định được sanh. Trong miệng một ngày từ sáng đến tối "A Di Đà Phật", thế nhưng trong tâm không có, vậy thì chúng ta không thể đi, người xưa gọi là "*miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công*". Vì vậy, trong tâm phải thật có.

"A Di Đà Phật" là gì? Trong tâm của bạn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là "A Di Đà Phật". A Di Đà Phật, câu nói này là dịch âm từ tiếng Phạn của Ấn Độ xưa. Nếu như trên mặt chữ mà phiên dịch, thì "*A*" dịch là vô, "*Di Đà*" dịch là lượng, "*Phật*" dịch là trí tuệ, giác ngộ. Ý nghĩa là vô lượng trí tuệ, vô lượng giác ngộ. Trong tâm này của chúng ta có A Di Đà Phật chính là trụ vô lượng trí, vô lượng giác, đó không phải là chân thật huệ hay sao? Không biết được cái gì là trí huệ, cái gì là giác ngộ cũng không có quan hệ gì, chỉ cần trong tâm của bạn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì đây chính là trí tuệ, là giác ngộ. Trong tâm vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì không có trí huệ, không có giác ngộ, cho nên niệm câu "Nam Mô A Di Đà Phật" cũng không ích gì. Do đây có thể biết niệm Phật phải niệm bằng cách nào. **Đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước niệm tiêu hết, hay nói cách khác, dùng một câu "Nam Mô A Di Đà Phật" thay thế vô lượng vô biên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là diệu pháp của niệm Phật**. Niệm đến vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình không sanh, thì công phu niệm Phật của bạn có lực rồi. Ngay trong hai đến sáu thời, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra thì không có bất cứ thứ gì, đây gọi là công phu thành khối. Công phu thành khối thì được đới nghiệp vãng sanh, thế nhưng bạn tuyệt nhiên chưa khai trí tuệ. Đới nghiệp vãng sanh, bạn chắc chắn được sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phàm Thánh Đồng Cư.

Tây Phương Tịnh Độ rất thù thắng, rất đặc biệt. Bạn không cần e ngại là cõi Phàm Thánh Đồng Cư địa vị này rất thấp. Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta thế giới này rất đặc biệt; tuy giống như các thế giới chư Phật khác cũng có bốn cõi là cõi Phàm Thánh, cõi Phương Tiện, cõi Thật Báo, cõi Tịch Quang, thế nhưng bốn cõi của thế giới phương khác không cùng chung nhau, ở ngay giữa có ngăn ngại, còn bốn cõi của Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ở cùng nhau, sanh vào bất cứ cõi nào thì đồng thời ba cõi khác đều đạt được. Cho nên, cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không hề gì, khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn ngày ngày thấy A Di Đà Phật, ngày ngày nhìn thấy Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí, các Ngài trụ ở cõi Thường Tịch Quang. Người của cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh có thể cùng với Bồ Tát của Thường Tịch Quang sinh hoạt, ngày ngày gặp mặt. Việc này thế giới phương khác không có, hư không pháp giới chỉ riêng Tây Phương Tịnh Độ là có. Việc này rất đặc biệt, cho nên pháp môn này đặc biệt, một tu tất cả tu, một chứng tất cả chứng. Cơ hội này trăm ngàn muôn kiếp mới được gặp, cư sĩ Bành Tế

Thanh nói "*vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*". Chúng ta tuy đã gặp được nhưng lại không chịu nỗ lực, còn tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, bạn mới biết được cái nghiệp chướng này nặng cỡ nào. Trăm ngàn muôn kiếp bạn mới gặp được một lần, bạn lại không biết trân trọng, một hơi thở không vào thì hối hận không kịp. Thánh nhân thế xuất thế gian đều nhắc nhở chúng ta là mạng người vô thường, chúng ta có thể bảo chứng ở thế gian này sống được bao lâu? Người thật thông minh, người thật giác ngộ thì biết, họ chắc chắn trân trọng cơ duyên này, chắc chắn không để lỡ qua. Khi đã lỡ qua, nếu muốn gặp lại thì phải vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, nhất định không thể nào đời sau lập tức lại gặp được, làm gì có việc dễ dàng như vậy? Đặc biệt là người học Phật hiện tiền chúng ta, ở cửa Phật tu được chút phước nhỏ, nếu như đời sau không đọa ba đường, khi đến nhân gian này phước báo nhất định lớn hơn so với đời này, vừa hưởng phước liền rơi vào trong danh vọng lợi dưỡng, cho nên khi phước hưởng hết rồi thì tội báo liền hiện tiền, lập tức đọa ba đường. Nhất định là như vậy. Sự việc này bạn bình lặng mà quán sát thì rất là rõ ràng. Giống như trên Kinh Địa Tạng đã nói, từ trong địa ngục vừa mới ra, hưởng một chút phước báo lại tác oai tác phước, sau khi chết rồi lập tức lại trở vào. Bồ Tát Địa Tạng xem thấy thở dài, không dễ gì giáo hóa được bạn, bạn mới đi ra, đánh một vòng lại trở vào rồi. Chúng sanh khó độ! Cho nên Bồ Tát rất cảm khái: "*Chúng sanh Diêm Phù Đề cang cường khó độ!*". Đây là sự thật. Cang cường khó độ, không chịu tiếp nhận, xem địa ngục là quê hương (đọa địa ngục là trở về quê hương), nhân thiên hai cõi là chốn du lịch, là đến để nghỉ hè, không được mấy ngày thì trở về quê hương rồi.

Trong bổn Kinh này, phẩm thứ hai mươi sáu - "Lễ Cộng Thính Pháp Phẩm", A Di Đà Phật đối với Bồ Tát mười phương đến Thế giới Cực Lạc thăm viếng (có rất nhiều Bồ Tát đến Thế giới Cực Lạc để thăm viếng A Di Đà Phật), Phật cũng vì họ giới thiệu Thế giới Cực Lạc. Cũng giống như Cư Sĩ Lâm Singapore chúng ta, có rất nhiều người lần đầu từ hải ngoại đến thăm viếng, chúng ta nhất định tiếp đãi và cũng nhất định giới thiệu cho họ biết tình hình ở bên này. Trong lời giới thiệu của A Di Đà Phật nói: "***Thông đạt chư pháp tánh, nhất thiết không vô ngã, chuyên cầu tịnh Phật độ, tất thành như thị sát***".

Bốn câu này quan trọng. Các vị đến thăm viếng, mục đích thăm viếng là để học tập, mục đích của học tập là muốn trở về xây dựng Tịnh Độ của các vị. Cho nên, A Di Đà Phật nói với mọi người Thế giới Cực Lạc hình thành như thế nào. Điều thứ nhất là trụ chân thật huệ. Chân thật huệ là rõ lý, tất cả thông đạt. Bạn không học thì làm sao thông đạt?

A Di Đà Phật làm sao thành tựu? Là do hiếu học. Phía trước chúng ta đọc qua, Ngài thân cận Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, vào lúc đó bản thân Ngài là quốc vương, cũng giống như Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài xả bỏ vương vị, theo Phật xuất gia, nghe pháp tu hành thời gian dài, thành tựu học vấn. Nghe pháp thành tựu học vấn, tu hành thành tựu đạo đức. Sau khi tất cả thông đạt, mới biết được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Giống như trên "Kinh Kim Cang" đã nói, ba tâm không thể được, vạn pháp vô sở hữu. Trong bài kệ sau cùng đã nói: "*Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán*", cho nên A Di Đà Phật nói với mọi người: "*Nhất thiết không vô ngã*". Nhất thiết không vô ngã tuyệt nhiên không phải tiêu cực, mà trái lại càng tích cực. Vô ngã thì mới có thể vì người, có ngã thì không thể vì người.

Đề giảng của chúng ta hiện tại là tổng đề mục treo ở hai bên: "***Học vi nhân sư, hành vi thế phạm***". Chúng ta chắc chắn không làm được. Vì sao vậy? Vì có ta. "Sư" là biểu mẫu, "phạm" là sư phạm. Bạn khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là gương mẫu tốt nhất, là mô phạm đẹp nhất của đại chúng xã hội, tất cả chúng sanh đều phải nên học tập với bạn. "Sư" và "phạm" là ai? Là chư Phật Như Lai, là Pháp Thân Đại Sĩ. Các Ngài vô ngã, mỗi niệm vì lợi ích tất cả chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh có nghiệp chướng cực trọng, nếu họ không khai ngộ thì dạy cho họ đoạn ác tu thiện. Mục đích là gì? Hy vọng họ không rơi vào ác đạo, họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, nhưng hy vọng họ ở trong ba đường thiện dài, không nên đọa vào ba đường ác. Cho nên, thiện ác đều phải hiểu.

Tiêu chuẩn của thiện ác chính là "Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh" mà Phật đã nói. Có thể phụng hành mười thiện, vĩnh đoạn mười ác, người này không đọa vào ba đường ác. Đây là Phật dạy người trung hạ căn trở lên, đều là giúp cho họ phá mê khai ngộ. Phá mê khai ngộ mới có thể thoát ly sáu cõi, thoát khỏi mười pháp giới, chuyển phàm thành Thánh, giúp cho người căn tánh trung hạ thành Tiểu Thánh - Pháp Giới Bốn Thánh trong mười pháp giới. Người căn tánh đại lợi thì Phật giúp họ thành tựu Đại Thánh (Pháp Thân Đại Sĩ thành Phật làm Tổ, đó là Đại Thánh). Giáo học của Như Lai, pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn đặc biệt, gọi là "*ba căn phổ bị, lợi độn đều thâu*". Người hạ hạ căn gặp được pháp môn này, chỉ cần họ có thiện căn. Thiện căn là gì? Năng tín, năng giải, năng hành, con người này có thiện căn. Đây là pháp môn giúp người thành Đại Thánh, không phải Tiểu Thánh, ngay trong một đời không chỉ thoát khỏi sáu cõi luân hồi mà còn ra khỏi mười pháp giới.

Pháp môn này thù thắng không gì bằng. Thế nhưng chúng ta gặp được rồi thì vạn nhất không nên kiêu ngạo, mà nhất định phải chăm chỉ nỗ lực học tập, phải tùy thuận giáo huấn của Phật Đà. Giáo huấn của Phật Đà chính ở ngay trên bộ Kinh điển này, cho nên nghĩa thú của Kinh điển không thể không thông đạt tường tận. Nếu không thể rất thông đạt, thì cũng phải hiểu được đại khái, y giáo phụng hành, phải làm cho được.

Ở phía trước, tôi đã từng báo cáo qua các vị, tôi diễn giảng quyển Kinh này là lần thứ mười một. Mỗi lần tôi đều nhắc nhở đồng tu là phải tùy thuận giáo huấn trên Kinh điển, Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta nhất định phải nỗ lực chăm chỉ mà làm, Phật dạy chúng ta không nên làm thì chúng ta quyết định không nên trái phạm, như vậy mới có thể được sanh. Nhất định phải biết, người niệm Phật, người học Phật, người học Tịnh Độ rất nhiều, thế nhưng người chân thật vãng sanh thì không nhiều. Đây là nguyên nhân gì? Tùy thuận phiền não tập khí của chính mình thì không thể vãng sanh, người tùy thuận Kinh điển giáo huấn thì nhất định được sanh. Đạo lý chính ngay chỗ này.

A Di Đà Phật đem câu chuyện tu hành ở nhân địa của Ngài vì chúng ta mà nói ra, dụng ý ở chỗ nào? Là để chúng ta làm theo, để chúng ta học tập. Trước tiên Ngài làm cho chúng ta xem. Ngài là một vị đại quốc vương rất tốt, quyết không vì gặp sự đả kích, kích thích mới học Phật. Ngài chân thật đem đại đạo lý này làm được rõ ràng, làm được tường tận rồi, xả bỏ vương vị, xuất gia. Không giống như Vi Đề Hy phu nhân trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", Vi Đề Hy phu nhân chân thật là bị đả kích mới học Phật, mới quay đầu, còn Thế Nhiêu Vương không hề gặp rắc rối, không hề gặp sự đả kích. Chúng ta phải từ chỗ này mà tỉ mỉ quán sát.

Ngài dạy chúng ta điều gì, chúng ta làm thế nào để học? Vinh hoa phú quý xả bỏ, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần thảy đều buông xả. Người ta thì buông xả, hiện tại chúng ta còn muốn đi tranh, vậy thì sai rồi. Buông xả chính là học Phật pháp. Ngài hiện rõ ra hiếu học. Ở dưới hội của Thế Gian Tự Tại Vương Phật, đệ tử của Phật rất nhiều, Ngài là người hiếu học đệ nhất, không có người nào so sánh được với Ngài. Chúng ta không hiếu học thì làm sao có thể thành tựu?

Đại Thánh, Đại Hiền đều do hiếu học mà thành tựu. Bạn xem, Khổng Lão Phu Tử trong "Luận Ngữ" chính mình nói là ông trải qua một đời, mười lăm tuổi mà chí ở học, mười lăm tuổi lập chí cầu học. Ông hiếu học như vậy. Khi Ba mươi

tuổi ông mới lập chí, mới cắm gốc cho việc học vấn. Giống như ngày nay chúng ta đã nói, học nghiệp hoàn thành rồi, từ mười lăm đến ba mươi tuổi, trong mười sáu năm này học căn đã cắm gốc. Về sau, cái học vấn này liền có thọ dụng. Việc này hoàn toàn nói họ tự thọ dụng. Khi ông làm học vấn đạt được lợi ích, "*bốn mươi mà không hoặc*". Không hoặc là gì? Không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Người thế gian nhìn thấy "*tài, sắc, danh, thực, thùy*" bên ngoài đều sẽ động tâm, Khổng Lão Phu Tử ở tuổi bốn mươi đã không động tâm rồi, danh vọng lợi dưỡng năm dục sáu trần bày ra trước mắt, ông không hề bị nó mê hoặc. Ông tiếp tục không ngừng nỗ lực học tập, "*năm mươi biết được thiên mệnh*". Thiên mệnh là gì? Nghiệp nhân quả báo. Những lý luận nhân quả báo ứng này cùng sự thật, ông đã tường tận rồi. Người hiểu rõ đạo lý này thì tâm an lý đắc, không luận là thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, quyết định không oán trời trách người, có thể an ở bổn phận. Đây là chỗ tốt của học vấn. "*Sáu mươi tuổi thì nhĩ thuận*". Nhĩ thuận là gì? Nhà Phật chúng ta gọi là tùy duyên, có thể tùy duyên. Ý nghĩa của nhĩ thuận cũng chính là Lục tổ Huệ Năng đã nói ở trong Đàn Kinh: "*Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian*". Chỉ có không thấy lỗi thế gian thì mới nhĩ thuận, bạn còn thấy lỗi của thế gian thì nhĩ của bạn làm sao có thể thuận được? Bạn xem, người ta tu hành đến cảnh giới công phu này. Làm thế nào hướng nâng lên trên cao? "*Bảy mươi tuổi tùy tâm sở dục*". Đó là gì vậy? Tự tại, giải thoát. Sau cùng Phu Tử còn có một kết luận, ông thường hay tư duy, thường hay phản tỉnh: "*Không bằng học vậy*". Khổng Lão Phu Tử cả đời đều học tập, "*hiếu học không mệt, dạy người không nản*". Hễ có người thân cận thì ông vui lòng dạy bảo, quyết không mệt mỏi, chính mình học, "*học không mệt, dạy không nản*". Đây là đại đức đại năng của Phu Tử, là sự thị hiện của Thánh nhân thế gian cho chúng ta xem.

Thánh nhân xuất thế gian càng không cần phải nói, các Ngài không phải một đời, mà là đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay, trước sau không có một ngày rời khỏi học tập. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn là hiếu học không mệt. Sau khi thành Phật rồi các Ngài vẫn hiếu học, vĩnh viễn không ngừng. Vì sao vậy? Các Ngài học đã học xong rồi, vậy thì còn học cái gì? Làm ra tấm gương hiếu học cho chúng sanh xem, làm tấm gương, làm mô phạm cho đại chúng. Không thể nói các Ngài hết học thì không học. Các Ngài vẫn làm ra một tấm gương hiếu học. Không hiếu học thì làm sao có thể thành tựu? Đây là điều mà chúng ta không thể không biết.

Có lẽ có một số đồng tu nghe được trong Phật pháp có nói rằng: "*Chung nhật độ sanh, vô sanh khả độ, trang nghiêm Phật độ, Phật quốc ly tướng*". Xem qua trên "Kinh Bát Nhã" chính là cách nói này. "*Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*". Một cái là lý, một cái là sự, "*sự không ngại lý, lý cũng không ngại sự, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*", cho nên chư Phật Bồ Tát thị hiện ở trong sáu cõi, thị hiện ở thế gian, cái gọi là "*kiến lập thủy nguyệt đạo tràng đại tác mộng trung Phật sự*", viên tu viên chứng. Viên tu viên chứng cũng chính là vô tu vô chứng. Những lời nói này quyết không thể nào phân biệt, quyết không thể nào chấp trước, quyết không thể nào tư duy. Bạn vừa tư duy thì sai rồi, càng nghĩ thì càng sai. Cần phải ngay đó thừa nhận, người hiện tại gọi là trực giác. Chúng ta phải dùng trực giác, không thể dùng tư duy, thì chúng ta mới hiểu được ý nghĩa trong đây.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian chỉ vì một sự việc, chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui. Chúng sanh chịu tận khổ nạn, nhưng không biết nguyên nhân phải chịu khổ nạn. Phật Bồ Tát thì rõ ràng, tường tận vì sao bạn chịu nhiều khổ, nhiều nạn như vậy. Làm thế nào giúp bạn giải quyết khổ nạn? Cần phải tiêu trừ nhân duyên khổ nạn của bạn. Cách làm này mới chân thật gọi là hợp tình hợp lý. Không thể nói, bạn có khổ thì các Ngài có thể thay bạn chịu khổ. Lời này nói không thông. Bạn không có an vui, các Ngài có thể ban vui cho bạn. Lời nói này cũng là giả, trên lý cũng nói không thông. Các Ngài chỉ có thể đem phương pháp dạy cho bạn, nói với bạn cái khổ của bạn từ đâu mà đến. Khi bạn tường tận rồi, bạn đem nhân và duyên thay đổi lại, vấn đề chẳng phải được giải quyết rồi sao? Nhân quả quá phức tạp!

Phật vì tất cả chúng sanh nói tỉ mỉ, 49 năm nói ra nhiều Kinh luận đến như vậy, tổng kết lại chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Khổ từ nơi nào mà ra? Khổ từ mê mà ra. Vui từ đâu mà ra? Vui từ ngộ mà ra. Mê ngộ là nhân, khổ vui là quả báo. Trên quả báo không có biện pháp giải quyết, trên nhân duyên thì có biện pháp giải quyết. Cho nên, Phật đem những chân tướng lý sự này nói ra cho chúng ta, thế là chúng ta tường tận rồi.

Nghiệp mà chúng ta đã tạo tác từ vô lượng kiếp đến nay, thiện nghiệp ác nghiệp thảy đều có, cho nên trong A Lại Da Thức hàm chứa chủng tử. Chủng tử là nghiệp nhân. Nhân làm Phật, nhân làm Bồ Tát, nhân làm Thanh Văn, Duyên Giác, mỗi một người đều có. Nhân sanh thiên, nhân được thân người, nhân ngạ quỷ, nhân súc sanh, nhân của địa ngục, mọi người thảy đều đầy đủ. Tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều đầy đủ nghiệp nhân của mười pháp giới.

Phật dạy chúng ta lìa khổ được vui như thế nào? Phật dạy chúng ta bắt tay vào từ ở duyên, cho nên nhà Phật nói duyên sanh luận, không nói nhân sanh. Nhân thì chúng ta không cách gì khống chế, vì đã tạo rồi nên không thể thay đổi, thế nhưng duyên thì có thể thay đổi.

Duyên là hiện tiền. Quá khứ ta đã tạo nghiệp nhân, hiện tại ta không tạo ra ác nghiệp nữa. Ta có nhân ác nhưng ta không tạo ác duyên nên quả báo ác không thể hiện tiền. Quá khứ đã tạo ra nghiệp nhân, hiện tại lại tạo ác, vậy thì xong rồi, nhân duyên của bạn đều đầy đủ, quả báo phía sau chắc chắn là khổ báo. Đạo lý này là thật, không phải là giả. Cũng giống như vậy, quá khứ chúng ta đã tạo nhân thiện, ngày nay ta chuyên làm việc thiện, không làm việc xấu, ta không có duyên ác mà chỉ có duyên thiện, trong A Lại Da Thức của ta chủng tử nhân thiện khởi hiện hành thì nhất định được thiện báo, cho nên trồng nhân thiện nhất định được thiện báo. Do đây có thể biết, quả báo khổ vui của sáu cõi mười giới là tự làm tự chịu, không phải người khác cho bạn. Khi bạn đang chịu khổ nạn, bạn không biết được chân tướng sự thật này, thế là bạn vẫn oán giận người khác, oán trời trách người, cho nên tội chồng thêm tội, khổ báo của bạn sẽ rất đáng thương, chịu khổ báo bất tận. Bạn là người hồ đồ đến đáng thương, ngu si đến cùng tột. Người chân thật tường tận giác ngộ biết được đây đều là tự làm tự chịu, phước báo mà ta có được là tự làm chính mình hưởng thụ, khổ báo mà ta nhận cũng là chính mình làm chính mình nhận, thảy đều không liên quan gì với người khác. Đạo lý này có mấy người tham thấu.

Chúng ta muốn làm một việc tốt, gặp người đến phá hoại, việc tốt này làm không thành công. Có phải họ thật có thể phá hoại hay không? Quả nhiên thật có thể phá hoại thì định luật nhân quả bị phá vỡ rồi. Cho nên, chúng ta phải tường tận, không phải người khác phá hoại mà là do thiện duyên của chính chúng ta không đầy đủ. Chúng ta làm việc tốt, người khác có thể phá hoại thì luật nhân quả liền bị lật đổ rồi, không có đạo lý này. Cho nên, nhất định phải tỉ mỉ mà tư duy.

Phật Bồ Tát, cổ Thánh tiên Hiền đích thực là trụ chân thật huệ, các Ngài hiểu rõ chân tướng sự thật, những gì các Ngài đã nói, đã làm là chân thật, là chính xác, không có sai lầm. Chúng ta phải nên thành tín, không nghi, phải nên học tập, phải nên phụng hành, càng phải nên có trí tuệ. Người có trí tuệ thì không trụ quả báo. Có phước nhưng chính mình sẽ không hưởng phước, người này là có trí tuệ.

Thế Nhiêu Vương có phước báo, khi trí tuệ khai rồi thì xả bỏ quốc vương, không hưởng phước. Thích Ca Mâu Ni Phật giác ngộ rồi, Ngài là vương tử, kế

thừa vương vị nhưng Ngài không cần đến, xuất gia tu hành. Chỉ tu phước mà không hưởng phước, con người này giác ngộ. Tu phước mà hưởng phước thì chưa giác ngộ.

Nếu không hưởng phước, vậy tu phước để làm gì? Tu phước cho mọi người hưởng. Vô số chúng sanh mê hoặc, chịu khổ, họ không biết được tu phước, Phật Bồ Tát tu phước để cho họ hưởng. Nếu Phật Bồ Tát không tu phước, thì chúng sanh liền đáng thương, mãi đọa ác đạo. Tình hình duy thứ của hai cõi trời người là nhờ vào Phật Bồ Tát đang tu phước. Chúng ta đang thừa hưởng phước của các Ngài. Đạo lý này có mấy người có thể tham thấu? Chúng ta học Phật phải học loại tinh thần này của Phật, phải học loại đức hạnh này của Phật. Chúng ta học theo Phật Bồ Tát, chúng ta cũng tích công bồi đức, thế nhưng chắc chắn không hưởng phước, đem những gì chính mình đã tu tích được phụng hiến cho đại chúng.

Trong nhà Phật ngày ngày đọc kệ hồi hướng, các vị xem qua kệ hồi hướng, có phải hưởng phước hay không? "*Nguyện dĩ thử công đức, trang nghiêm Phật Tịnh Độ*", chẳng phải là trang nghiêm diệu độ hay sao? Không phải vì chính mình. Thế gian này của chúng ta, xã hội an định, đời sống của nhân dân đều vẫn có thể trải qua được, đây cũng là trang nghiêm diệu độ. Ở nơi đây có Phật pháp, mọi người đều tu phước, cho nên xã hội an định, phồn vinh, nhân dân hạnh phúc. Phật Bồ Tát chính là vì việc này mà đến thế gian, quyết định không phải vì chính mình. Đây là việc mà chúng ta phải nên học tập, phải chăm chỉ nỗ lực tu học.

Chúng ta làm ra tất cả công đức, quyết không chấp trước, thảy đều hồi hướng, không còn nữa, đều tặng cho người khác, một phần cúng dường Phật, một phần cúng dường tất cả chúng sanh ("hạ tế tam đồ khổ" là cúng dường chúng sanh), vậy mới thanh tịnh, trong sạch, sạch sẽ không nhiễm một trần. Nếu không mà nói, trong lòng nghĩ đến "*ta làm được bao nhiêu việc tốt, ta đã làm bao nhiêu công đức*", vậy thì tâm bạn vẫn là không thanh tịnh, bạn vẫn là không thể vãng sanh. Có làm nhiều việc tốt hơn, thế nhưng một trần không nhiễm, trong tâm ấn tượng cũng không có, vậy thì mới tốt. Trong tâm có ấn tượng thì bạn đã bị ô nhiễm rồi. Thiện ác đều có thể ô nhiễm tâm tánh, cho nên gọi là nhiễm nghiệp. Tịnh nghiệp thì không bị ô nhiễm, trong tâm ngay đến ấn tượng dấu vết đều không lưu lại, tạo tác đó gọi là tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp thì sanh Tịnh Độ, nhiễm nghiệp thì ở sáu cõi.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ